

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/DS -ST
Ngày: 11-8-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Luận
Ông Phạm Văn Khuyển

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 06/5/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 2, Thôn 5, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước;

Người đại diện ủy quyền: Ông Đồng Quảng Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ B, Khu phố T, Thị trấn T, Huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1970; Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 5, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và người đại diện ông Đồng Quảng Th thống nhất trình bày:

Do chỗ quen biết làm ăn chung với nhau nên ngày 26/9/2019 bà Th có cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị L vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay hai bên thống nhất ngày 27/9/2019 ông H, bà L trả số tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 400.000.000 đồng thì trả càng sớm càng tốt,

không thỏa thuận lãi vay, hai bên có viết giấy nợ tiền do bà L viết và ký nhận cùng ngày. Sau khi vay thì đến tối ngày 26/9/2019 vợ chồng H, L trả 200.000.000 đồng, hai bên thống nhất viết lại giấy vay tiền số tiền 400.000.000 đồng, hai bên thống nhất ông H bà L có tiền trả càng sớm càng tốt đến tháng 5/2020 phải trả. Tuy nhiên, đến ngày 25/11/2020 Ông H, bà L trả được 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại 300.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Hải, bà Liên có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật tính từ tháng 6/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị L thống nhất trình bày:

Vào năm 2019 vợ chồng ông bà với bà Th có cùng nhau mua nhà đất liền kề ở Bình Dương, cụ thể vợ chồng ông mua căn 147, bà Thu mua căn 146 của Công ty địa ốc Đ. Theo đó, cả vợ chồng ông bà và bà Th trả tiền theo tiến độ hợp đồng và đã trả được 03 lần, vợ chồng ông bà trả được 600 triệu đồng và bà Th trả được 600 triệu đồng. Đến lần trả thứ 4 ngày 25/9/2019 thì bà Th không theo được nên bà Th có thỏa thuận với vợ chồng ông bà và Công ty địa ốc Đ thống nhất hủy hợp đồng mua nhà đất lô 146 của bà Th, số tiền 600 triệu đồng bà Th đã đóng thì chuyển vào thanh toán cho lô số 147 của vợ chồng ông bà và vợ chồng ông bà đứng ra trả lại số tiền 600 triệu đồng của bà Th, không thỏa thuận lãi. Sau đó ngày 26/9/2019 chúng tôi trả 200.000.000 đồng, ngày 25/11/2020 trả 100.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ 300.000.000 đồng thì ông bà đồng ý trả, còn số tiền lãi thì ông bà không đồng ý trả.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện nguyên đơn ông Đồng Quảng Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông H, bà L trả cho bà Th số tiền nợ còn lại 300 triệu đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật kể từ tháng 06/2020 cho đến nay.

+ Bị đơn ông H, bà L chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc còn lại 300 triệu đồng; không đồng ý trả lãi.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến: (Có bản phát biểu riêng).

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th. Buộc bị đơn ông H, bà L trả cho bà Thu số tiền nợ gốc 300 triệu đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính từ tháng 06/2020 đến nay.

Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do bà Nguyễn Thị Th thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị L cư trú tại: Thôn 5, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét thấy, Giấy vay tiền và Giấy nợ tiền cùng đề ngày 26/9/2019 đã được bà Th và vợ ông H, bà L ký kết bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đúng quy định tại các Điều 116, 117, 119 và 120 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định pháp luật.

Theo nội dung Giấy nợ tiền đề ngày 26/9/2019 thể hiện ông H, bà L có vay của bà Th số tiền 600.000.000 đồng, các bên thừa nhận cũng trong ngày 26/9/2019 ông H bà L đã trả số tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 400.000.000 đồng hai bên viết lại giấy vay tiền cùng ngày có bà Th và ông H, bà L ký nhận.

Nội dung giấy vay tiền ngày 26/9/2019 thể hiện bà Th cho ông H, bà L vay số tiền 400.000.000 đồng, về thời hạn trả hai bên thỏa thuận “*có tiền trả càng sớm càng tốt tháng 5/2020 có tầm 100, 200 là gửi chị Th*”, nội dung giấy vay tiền do bà L viết. Như vậy, theo thỏa thuận đến tháng 5/2020 ông H, bà L có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền 100.000.000 đồng, 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, tới thời hạn ông H, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mà đến ngày 25/11/2020 ông H, bà L mới thực hiện trả được 100.000.000 đồng, là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, căn cứ Điều 282 Bộ luật dân sự 2015, cần buộc ông H, bà L có nghĩa vụ phải trả cho bà Th số tiền gốc còn lại 300.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th về phần này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tiền lãi chậm trả: Theo nội dung giấy nợ tiền và giấy vay tiền cùng ngày 26/9/2019 thì hai bên không thỏa thuận lãi vay, điều này các bên cũng thừa nhận. Tuy nhiên, như nhận định trên, các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là tháng 5/2020 nhưng ông H, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Căn cứ điều 282 và khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 thì ông H, bà L có

nghĩa vụ phải chịu lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, cụ thể: 300.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 02 tháng 10 ngày = 65.833.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th về phần này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà ông H, bà L có nghĩa vụ phải trả cho bà Th là 365.833.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị đơn ông H, bà L liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.291.600 đồng.

- Nguyên đơn bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217, 227, 229, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 280, 282, 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th;

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi 65.833.000 đồng. Tổng cộng 365.833.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 18.291.600 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.375.000 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015728 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường